

## NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG HÓA ĐỐI VỚI CÁC NÔNG SẢN CHỦ LỰC Ở VÙNG TÂY BẮC, VIỆT NAM

Nguyễn Thị Tân Lộc<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Sáu<sup>1</sup>, Lê Như Thịnh<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

Nghiên cứu thực trạng sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Sơn La, Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên đã cho thấy bức tranh chung về sản xuất, tiêu dùng và nhu cầu về các mặt hàng thiết yếu tại từng tỉnh. Bằng việc sử dụng các phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị, tiếp cận thị trường mở và các phương pháp thu thập thông tin đã xác định được các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu của người dân là gạo, rau, quả, thịt, tôm, cá, chè và rượu. Trong số các mặt hàng đó, sản phẩm đã trở thành hàng hóa là rau, thịt trâu và chè (của Lào Cai), gạo, rau và cà phê (của Điện Biên), chè (của Lai Châu), rau, quả và thịt bò (của Sơn La). Đặc biệt, một số sản phẩm bản địa đã trở thành “đặc sản” được người tiêu dùng ở thị trường Hà Nội tin dùng. Trong mỗi chuỗi sản phẩm, người Kinh luôn nắm vai trò chủ chốt. Các chính sách cho các tỉnh vùng Tây Bắc hầu như chỉ tập trung vào lĩnh vực sản xuất, các chính sách liên quan đến xúc tiến thương mại trong nông nghiệp vẫn còn hạn chế do sản xuất hàng hóa chưa phát triển. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đưa ra một số đề xuất: (i) các tỉnh vùng Tây Bắc cần có sự quan tâm hơn nữa của các cấp, các ngành về thị trường tiêu thụ sản phẩm; (ii) xây dựng được các liên kết chặt chẽ giữa các tác nhân trong ngành hàng (cả liên kết dọc và liên kết ngang); (iii) cần xác định các sản phẩm thế mạnh của mỗi địa phương để xây dựng mô hình thành công cho các đối tượng sản phẩm đó từ khâu sản xuất đến tiêu dùng, trên cơ sở đó nhân rộng ra các sản phẩm khác.

**Từ khóa:** Chính sách, sản xuất hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu dùng, Tây Bắc.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Tây Bắc Việt Nam bao gồm 6 tỉnh (Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình). Đây cũng là địa bàn sinh sống của trên 3,5 triệu người thuộc hơn hai mươi dân tộc anh em, phần lớn là đồng bào các dân tộc thiểu số. Vùng Tây Bắc giàu tiềm năng với lợi thế phát triển nông nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu. Tuy nhiên, hiện nay phát triển nông nghiệp ở đây đang phải đương đầu với rất nhiều khó khăn: (i) vị trí địa lý, địa hình không thuận lợi cho việc giao lưu, vận chuyển hàng hóa; (ii) tốc độ phát triển kinh tế thấp: nền kinh tế đã có những bước phát triển nhưng chưa thực sự bền vững, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp. Khối lượng sản phẩm hàng hóa phần lớn được tạo ra bởi nhóm người Kinh, các nhóm người dân tộc chưa tham gia được vào nhiều hoạt động của chuỗi. Sản phẩm tạo ra chủ yếu còn ở dạng thô, chưa chế biến sản phẩm hoàn thiện, hoặc chế biến chưa gắn với vùng nguyên liệu. Tốc độ phát triển kinh tế nhanh, chủ yếu tập trung ở vùng đô thị, ven các trục giao thông còn vùng sâu, vùng xa chậm phát triển. Mạng lưới các cơ sở chế biến nông sản chưa cân xứng với thế mạnh của vùng; (iii) Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Tại các địa bàn nghiên cứu có rất nhiều các chính sách ưu tiên, hỗ trợ cho đồng bào

dân tộc đã và đang được thực hiện. Tuy nhiên, các chính sách hầu như chỉ tập trung vào phát triển một số mặt hàng thế mạnh, hỗ trợ ở khâu sản xuất, sự hỗ trợ trong việc thực hiện các thủ tục về mặt hành chính khi thực hiện bảo hộ, xây dựng thương hiệu... cho sản phẩm khi đưa ra thị trường còn hạn chế. Từ những lý do trên việc “Nghiên cứu chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa đối với các nông sản chủ lực ở vùng Tây Bắc, Việt Nam” là rất cần thiết

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phương pháp tiếp cận

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng một số phương pháp tiếp cận: (i) chuỗi giá trị để xác định các chuỗi ngành hàng chủ lực, sự tham gia của các tác nhân trong quá trình từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; (ii) tiếp cận thị trường mở nhằm quan sát thực tế vùng sản xuất, thị trường và thăm các bữa ăn của người bản địa ở các địa bàn nghiên cứu để kiểm chứng kết quả của các cuộc phỏng vấn nhóm, phỏng vấn sâu các hộ và thấy được thói quen tiêu dùng, chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn của người dân.

#### 2.2. Phương pháp thu thập thông tin

\* Thu thập thông tin thứ cấp: Thông qua các số liệu đã được công bố, một số thông tin trên tạp chí, internet...

\* Thu thập thông tin sơ cấp: Thông qua các cuộc họp với lãnh đạo các địa phương, các cuộc phỏng vấn nhóm và phỏng vấn sâu một số hộ hoạt

<sup>1</sup> Bộ môn Kinh tế Thị trường, Viện Nghiên cứu Rau quả

động trong lĩnh vực nông nghiệp. Các thông tin này được thu thập tập trung ở hai tỉnh Sơn La và Điện Biên.

*Thảo luận nhóm*

Việc thảo luận nhóm được thực hiện ở hai địa bàn nghiên cứu chính là Sơn La và Điện Biên. Ở mỗi tỉnh thực hiện ba cuộc thảo luận nhóm trên địa bàn hai huyện. Cụ thể, ở Sơn La hai huyện được lựa chọn tổ chức thảo luận là Thuận Châu và Mộc Châu và hai huyện được lựa chọn ở tỉnh Điện Biên là Điện Biên và Mường Chà. Nội dung của thảo luận nhóm giúp nhóm nghiên cứu có được

cái nhìn tổng quan về tình hình sản xuất, tiêu thụ, những khó khăn và thuận lợi của địa phương nghiên cứu.

*Phòng vấn sâu*

Sau khi thực hiện thảo luận nhóm tiến hành phỏng vấn sâu ba người/huyện để có thêm những thông tin cụ thể và hiểu rõ hơn về tình hình sản xuất, tiêu thụ cũng như các nhu cầu, thói quen tiêu dùng nông sản của người dân địa phương. Các đối tượng được lựa chọn dựa trên sản phẩm chủ lực họ đang sản xuất.

**2.3. Phương pháp chọn điểm và chọn mẫu nghiên cứu**

Địa bàn nghiên cứu và số mẫu được lựa chọn theo từng địa bàn như sau:

Địa bàn nghiên cứu	Thảo luận nhóm (Số nhóm)	Phòng vấn sâu (Số người)
<b>I. Sơn La</b>	<b>03</b>	<b>09</b>
<i>1.1. Huyện Thuận Châu</i>	<i>02</i>	<i>06</i>
Xã Chiềng Bôm	01	03
Xã Chiềng Ly	01	03
<i>1.2. Huyện Mộc Châu</i>	<i>01</i>	<i>03</i>
Xã Vân Hồ	01	03
<b>II. Điện Biên</b>	<b>03</b>	<b>09</b>
<i>2.1. Huyện Điện Biên</i>	<i>02</i>	<i>06</i>
Mường Thanh	01	03
Thanh Nua	01	03
<i>2.2. Huyện Mường Chà</i>	<i>01</i>	<i>03</i>
Nà Sang	01	03
<b>Tổng cộng</b>	<b>06</b>	<b>18</b>

**3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Tình hình sản xuất, nhu cầu và cơ cấu thị trường của một số sản phẩm nông sản chủ lực**

Bằng việc quan sát thị trường, đi thăm các chợ và bữa ăn của các hộ gia đình chúng tôi nhận thấy các mặt hàng thiết yếu của bốn tỉnh là gạo, rau, quả, thịt, tôm, cá, chè và rượu.

Nói chung, người dân tại bốn tỉnh sử dụng ở mức bình quân/người/tháng với gạo là 12-13 kg, rau và thịt dưới 2 kg, quả dưới 1 kg và rượu dao động 1 lít. So sánh mức gạo tiêu dùng đối với địa bàn ở nông thôn thì lượng tiêu thụ như vậy là hợp lý do người dân trong vùng chủ yếu là những người lao động trực tiếp. Lượng tiêu dùng rau và quả như trên là rất thấp, chỉ đáp ứng khoảng 20% so với khuyến cáo của WTO là 9 kg/người/tháng.

Nguyên nhân của việc tiêu dùng rất ít các loại rau, quả là do thói quen tiêu dùng và nhận thức của người dân về lợi ích của rau đối với sức khỏe còn thấp. So sánh ở bốn tỉnh thì thấy mức tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu của Lai Châu thấp hơn cả và Sơn La là địa bàn có mức tiêu dùng cao nhất. Các sản phẩm thịt, tôm cá tiêu dùng còn ở mức thấp so với mức chung của cả nước (Nguồn: Niên giám Thống kê, 2013). Rượu là sản phẩm không thể thiếu của người dân vùng Tây Bắc. Lượng rượu bình quân một người sử dụng là 1 lít/tháng. Nhưng vì người lớn phải sử dụng cả phần cho trẻ em nên lượng rượu một người tiêu thụ thực tế trên tháng sẽ cao hơn. Lượng rượu sản xuất ra không chỉ để phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội tỉnh mà còn bán đi các tỉnh khác với một số thương hiệu nổi tiếng như “rượu chuối Yên Châu”, “rượu ngô Sơn

La”, “rượu sâu chít”, “rượu táo mèo” ...đều là những loại rượu đặc sản của Tây Bắc.

Để trả lời cho câu hỏi giữa năng lực sản xuất và nhu cầu các sản phẩm thiết yếu kể trên tại mỗi

địa bàn có đảm bảo? Cần thiết so sánh sản lượng sản phẩm sản xuất ra và nhu cầu của từng sản phẩm tại mỗi tỉnh. Cụ thể, cân đối này được thể hiện qua các bảng sau:

**Bảng 1. Cân đối giữa sản xuất và nhu cầu một số sản phẩm tiêu dùng thiết yếu ở bốn tỉnh**

Sản phẩm	DVT	Lào Cai			Điện Biên			Lai Châu			Sơn La		
		Nhu cầu	Sản lượng	Chênh lệch	Nhu cầu	Sản lượng	Chênh lệch	Nhu cầu	Sản lượng	Chênh lệch	Nhu cầu	Sản lượng	Chênh lệch
Gạo	1.000 tấn	95,45	97,619*	2,17	69,36	105,793*	36,43	62,08	76,782*	11,47	177,9	119,903*	-58
Rau		13,46	105,95	92,49	7,98	64,8	56,82	4,02	14,09	10,07	17,42	74,46	57,04
Quả		2,88	-	-	2,18	-	-	1,06	-	-	13,48	-	-
Thịt		14,08	29,72	15,64	9,47	14,3	4,83	6,48	6,9	0,42	18,38	43,56	25,18
Tôm, cá		6,15	3,624	-2,52	4,55	1,6	-2,95	3,14	1,51	-1,63	12,66	5,991	-6,67
Chè, cà phê		0,78	14,1	13,32	0,44	4,5	4,06	0,29	19,6	19,31	0,82	31,9	31,08
Rượu, bia	1.000 lít	6145,6	-	-	6,04	-	-	4,79	-	-	14,97	-	-

Ghi chú: \* Đã được quy đổi từ thóc (0,60 kg gạo/ 1 kg thóc)

Nguồn: Niên giám Thống kê Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai và Sơn La, 2013

Qua bảng 1 ta thấy hầu hết các sản phẩm thiết yếu được các địa phương tự cân đối, ngoại trừ lượng tôm và cá thì hầu như tỉnh nào cũng thiếu ở một mức khoảng trên 2 nghìn tấn/năm, riêng Sơn La thiếu đến gần 7 nghìn tấn, mặc dù họ đã có thuận lợi là phần mặt nước của hồ thủy điện. Đối với mặt hàng gạo thì Sơn La thiếu khoảng gần 60 nghìn tấn/năm. Căn cứ vào lượng hàng hóa dư thừa, có một số sản phẩm đã trở thành hàng hóa đó là rau, thịt trâu và chè (Lào Cai), gạo, rau và cà phê (của Điện Biên), chè (của Lai Châu), rau, quả và thịt bò (của Sơn La).

Lượng gạo bổ sung cho Sơn La đến từ Điện Biên (phục vụ một phần người tiêu dùng có thu nhập khá trở lên) và lượng lớn còn lại đến từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định với sự tham gia của các thương lái từ Hòa Bình. Mặc dù nguồn gạo bổ sung từ các tỉnh xa song hoạt động của các điểm bán từ các đại lý tại huyện đến xã và các bản có quan hệ chặt chẽ và khá thuận lợi cho người dân.

Tuy sản lượng rau của bốn tỉnh đều đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và có sản phẩm bán ra với lượng đáng kể song cả bốn thị trường này vẫn phải bổ sung nguồn rau từ: (i) các tỉnh đồng bằng lên và (ii) nhập khẩu rau từ Trung Quốc khi vào những thời điểm giá rét. Theo những người kinh doanh tại các địa phương thì họ thường bán các sản phẩm như cà rốt, bắp cải, cà chua và cần tây, tỏi và hành được nhập từ Trung Quốc. Ngoài ra, do có sự trợ giúp của một số dự án của Úc cho Lào Cai và Sơn La nên ở các vùng này đã hình thành được một số vùng sản xuất rau an toàn, chất lượng cao cung cấp rau cho thị trường thành phố Lào Cai, Sơn La và Hà Nội. Các chủng loại rau có thể mạnh là rau bản địa (cải mèo, khởi tử và bò khai) và một số loại rau mới được đưa lên Tây Bắc sản xuất (cà chua, đậu cove, bắp cải, xu hào, xúp lơ).

Như vậy, nhìn tổng thể sơ đồ các chuỗi sản phẩm nông nghiệp chủ lực của bốn tỉnh được tóm tắt và chia ra các kênh tiêu thụ như sau:

